***Tiết 3: Toán***

**Ôn tập về hình học và đo lường (T2)**

 ***Bài 4 -7***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Ôn tập tổng hợp các kiến thức về hình học và đo lường đã học từ lớp 3.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bộ đồ dùng dạy, học Toán 4. Thước thẳng, ê ke, mô hình nhiệt kế.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG**- HS thi kể các hình, các góc đã học**B. THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP*****Nhiệm vụ 4: Hoàn thành BT4****Đọc nhiệt độ ghi trên mỗi nhiệt kế sau:*- GV cho HS làm bài cá nhân, quan sát, nhận biết số ghi trên mặt nhiệt kế và đọc nhiệt độ.- GV cùng HS đọc nhiệt độ của từng nhiệt kế. + Bài 4 củng cố KT gì?***Nhiệm vụ 5: Hoàn thành BT5****Chọn thẻ ghi cân nặng thích hợp với mỗi hình vẽ sau:*- GV cho HS làm bài cá nhân, đọc số đo cân nặng trên mỗi sản phẩm, tiến hành tính toán để chọn thẻ ghi thích hợp.- GV mời 3 HS đọc kết quả, cả lớp nhận xét.- GV chữa bài. ***Nhiệm vụ 6: Hoàn thành BT6****Chọn đáp án đúng.*Mỗi bể chứa số lít nước thải là:A. 4 000l B. 6 000l C. 9 000l D. 12 000l- GV cho HS làm bài cá nhân, thực hiện tính toán và chọn đáp án đúng.- GV gợi mở: Nếu 4 bể chứa được 36 000 l thì ta thực hiện phép tính gì để biết 1 bể chứa bao nhiêu lít nước thải?- GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  + Bài 5 củng cố KT gì?**C. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM*****Hoàn thành BT7***- GV cho HS hoạt động nhóm 4 người, quan sát sơ đồ các gian hàng.- GV hướng dẫn: + Để tính diện tích mỗi gian hàng ta thực hiện đếm số ô vuông.+ Sau đó so sánh các số vừa tìm được để kết luận gian hàng nào có diện tích lớn nhất.- GV chữa bài, chốt đáp án. - Ôn tập kiến thức đã học*.*- Hoàn thành bài tập trong SBT.- Đọc và chuẩn bị trước Bài 3 – *Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất* | - HS chơi trò chơi. - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi. - Kết quả: ***A. 10***$℃$***B. 25***$℃$***C. 40***$℃$***D. 22***$℃$- HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi. - Kết quả:***Hoa quả sấy cân nặng 5 kg.******Lạc rang cân nặng 2 kg.******Hạt điều rang cân nặng 1 kg.*** - HS nêu YC bài- HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi. - Kết quả: ***Một bể chứa số lít nước thải là:******36 000 : 4 = 9 000 (l)******→ Chọn C***- HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi. - Kết quả***→ Gian hàng gốm sử có diện tích lớn nhất.*** - HS chú ý nghe, quan sát bảng và ghi vở. |